

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 17/3/2021

V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-DS ngày 08/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại A

Trụ sở: Số 54A đường B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Minh T; Sinh năm 1983;

Địa chỉ liên lạc: Tầng 23 Toà nhà TNR, số 180 – 192 đường E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo văn bản uỷ quyền số 5827/2020/GUQ-TGĐ12 ngày 30/9/2020

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng Y; Sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số 658 đường M, Phường N, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày **30/9/2020** cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại A có ông Võ Minh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/3/2016, Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Hồ Chí Minh (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) đã giải ngân cho ông Lê Hoàng Y theo Hợp đồng cho vay số 085/2016/HĐCV và Khế ước nhận nợ số 085/2016/CVCN ngày 17/3/2016 số tiền vay là 200.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Mua sắm đồ gia dùng, thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất cho vay áp dụng kể từ ngày giải ngân là 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả gốc và trả lãi hàng tháng. Đây là khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Lê Hoàng Y đã thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền là 129.304.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 57.335.965 đồng, nợ lãi 71.968.035 đồng). Kể từ ngày 15/02/2019 đến nay ông Lê Hoàng Y luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, ông Y đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết không thanh toán cho Ngân hàng A, Ngân hàng A đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo Khoản 1 Điều 8 Hợp đồng cho vay mà các bên đã thỏa thuận.

Tạm tính đến ngày 17/3/2021, ông Lê Hoàng Y còn nợ Ngân hàng A với tổng số tiền là: **246.237.550 đồng. Trong đó:**

Nợ gốc: 142.664.035 đồng

Nợ lãi trong hạn: 87.637.796 đồng

Nợ lãi quá hạn: 15.935.719 đồng

Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm, Ngân hàng A khởi kiện ông Lê Hoàng Y để yêu cầu:

- Buộc ông Lê Hoàng Y phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/3/2021 là: **246.237.550 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 142.664.035 đồng; Nợ lãi trong hạn: 87.637.796 đồng; Nợ lãi quá hạn: 15.935.719 đồng.**

- Ông Lê Hoàng Y còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 17/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã được xác lập giữa Ngân hàng TMCP A và ông Lê Hoàng Y.

Ngân hàng A xác nhận thời điểm xác lập Hợp đồng tín dụng với ông Lê Hoàng Y, Ngân hàng Hàng hải cho cá nhân ông Hoàng Y vay, không có tài sản

đảm bảo. Do đó, Ngân hàng Hàng hải yêu cầu cá nhân ông Lê Hoàng Y có nghĩa vụ thanh toán nợ, không liên quan đến người khác nên không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Lê Hoàng Y đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Hoàng Y không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông Hoàng Y cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông Hoàng Y.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Võ Minh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – ông Lê Hoàng Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện ông Lê Hoàng Y yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn – ông Lê Hoàng Y có đăng ký thường trú tại Quận 8 và trong hồ sơ tín dụng ông Hoàng Y cũng ký xác nhận địa chỉ cư trú tại số 658 đường M, Phường N, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù theo xác minh

của Công an Phường 10, Quận 8 ghi nhận hiện ông Hoàng Y không thực tế cư ngụ tại địa phương. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng A có ông Võ Minh T là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông T.

Bị đơn – ông Lê Hoàng Y, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Hoàng Y vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Hoàng Y.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A với ông Lê Hoàng Y là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Hoàng Y đã được Ngân hàng đồng ý cho vay và cũng đã nhận được số tiền giải ngân là 200.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Hoàng Y đã thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền là 129.304.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 57.335.965 đồng, nợ lãi 71.968.035 đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 17/3/2021, ông Lê Hoàng Y còn nợ Ngân hàng A số tiền là: **246.237.550 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 142.664.035 đồng; Nợ lãi trong hạn: 87.637.796 đồng; Nợ lãi quá hạn: 15.935.719 đồng** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – ông Lê Hoàng Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Hoàng Y phải chịu là: **246.237.550đ x 5% = 12.311.877đ (Mười hai triệu ba trăm mười một nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).**

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Hoàng Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 17/3/2021 là: **246.237.550đ (Hai trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi đồng).** Trong đó: Nợ gốc: **142.664.035đ (Một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm ba mươi lăm đồng);** Nợ lãi trong hạn: **87.637.796đ (Tám mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng);** Nợ lãi quá hạn: **15.935.719đ (Mười lăm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng).**

Ông Lê Hoàng Y còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 17/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng A và ông Lê Hoàng Y.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Lê Hoàng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **12.311.877đ (Mười hai triệu ba trăm mười một nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng)**. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.698.106đ (Năm triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn một trăm linh sáu đồng)** theo biên lai thu tiền số 0044705 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A và ông Lê Hoàng Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q8;
- VKSNDQ8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Duy Minh Chính